

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình, lĩnh vực văn hóa cơ sở thuộc phạm vi chức
năng quản lý của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 103/TTr-SVHTTDL ngày 05/12/2023 và số 107/TTr-SVHTTDL ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình, lĩnh vực văn hóa cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2023.

Bãi bỏ 12 thủ tục hành chính lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 06 thủ tục hành chính lĩnh vực gia đình và 04 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định số 19/QĐ-UBND và số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục, thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể dục, thể thao và Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCKKSTT, VXNV (D);
- Lưu: VT, HCKKSTT (Q).

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÀ NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|----------|---|--|---|---------------|---|
| 1 | 1.012080 | Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình | 10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam | Chưa quy định | - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. |
| 2 | 1.012081 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình | 3 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam | Chưa quy định | - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| 3 | 1.012082 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình | 10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam | Chưa quy định | |

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý |
|-----|----------|--|---|
| 1 | 1.005441 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| 2 | 1.001420 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | |
| 3 | 1.001407 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | |
| 4 | 2.001414 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | |
| 5 | 1.000919 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | |
| 6 | 1.000817 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) | |
| 7 | 1.000454 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình | |
| 8 | 1.000433 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình | |
| 9 | 1.000379 | Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình | |
| 10 | 1.000104 | Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình | |
| 11 | 2.000022 | Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình | |
| 12 | 1.003310 | Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình | |

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH VÀ LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý |
|-----------------------------------|----------|---|---|
| I. Lĩnh vực gia đình | | | |
| 1 | 1.003243 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| 2 | 1.003226 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | |
| 3 | 1.003185 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | |
| 4 | 1.003140 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | |
| 5 | 1.003103 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | |
| 6 | 1.001874 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) | |
| II. Lĩnh vực văn hóa cơ sở | | | |
| 1 | 1.004646 | Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” | - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. |
| 2 | 1.004644 | Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” | |
| 3 | 1.004634 | Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” | |
| 4 | 1.004622 | Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” | |

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|----------|--|--|--|---------------|---|
| 1 | 1.012084 | Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân | 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Chưa quy định | - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| 2 | 1.012085 | Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị | 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Chưa quy định | |